TỔNG SỐ GIƯỜNG BỆNH THEO TỪNG KHOA ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Quyết định ……./QĐ-SYT ngày……tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

TT	Khoa, phòng	Số giường được phê duyệt trước đó	Điều chỉnh (+/-)	Số giường sau đề nghị điều chỉnh	Giường HSTC	Giường HSCC	Giường theo yêu cầu	Giường sau phẫu thuật loại đặc biệt
1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	50		50	40	10		
2	Khoa Nội tổng hợp	82	+8	**90**		15		
3	Khoa Nội tim mạch	66		66		6		
4	Khoa Truyền nhiễm	55		55		5		
5	Khoa Nội thận - Tiết niệu	53		53		6		
6	Khoa Y học cổ truyền	31		31				
7	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	32	+5	**37**				
8	Khoa Mắt	24		24				2
9	Khoa Tai mũi họng	16		16				2
10	Khoa Răng hàm mặt	14		14				2
11	Khoa Ngoại tổng quát	75	-20	**55**		10		10
12	Khoa Ngoại lồng ngực	30	-5	**25**		3		5
13	Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình - Bỏng	82	+5	**87**		10		12
14	Khoa Ngoại thần kinh	50		50		8		8
15	Khoa Ngoại thận - Tiết niệu	50		50		6		4
16	Khoa Phụ sản	101	-1	**100**		4		15

17	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	20	-10	**10**	2	3		5
18	Khoa Nội tiêu hóa	53		53		6		
19	Khoa Tim mạch can thiệp	50		50		10		
20	Khoa Nội tiết	32		32		6		
21	Khoa Nội thần kinh	57		57		10		
22	Khoa Cấp cứu - Hồi sức cấp cứu	24	-10	**14**	2	12		
23	Khoa Khám bệnh	—		—				
24	Khoa Hồi sức phẫu thuật tim	3	-2	**1**	1			
25	Khoa Lọc máu - Thận nhân tạo	—		—				
26	Khoa Khám bệnh và điều trị theo yêu cầu	—		—			60	
27	Khoa Da liễu - Thẩm mỹ da	—	+5	**5**				
28	Khoa Phẫu thuật tạo hình - Thẩm mỹ	—	+5	**5**				
29	Khoa Ung bướu	—	+20	**20**		6		
TỔNG CỘNG		**1050**	**0**	**1050**	**45**	**136**	**60**	**65**